

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH

**BỆNH VIỆN NHI**



**QUY TRÌNH  
GIÁM SÁT TUÂN THỦ THỰC HÀNH  
KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN**

**KÝ HIỆU : QT.KKSNK.04**


**LẦN BAN HÀNH : 02**

**NGÀY BAN HÀNH : 16/11/2020**

**Phân phê duyệt tài liệu:**

<b>Soạn thảo</b>	<b>Soát xét</b>	<b>Phê duyệt</b>
<b>NHÂN VIÊN</b>	<b>TRƯỞNG KHOA</b>	<b>PHÓ GIÁM ĐỐC</b>
		 
<b>Trần Thị Hậu</b>	<b>Đỗ Đình Huy</b>	<b>Đỗ Mạnh Dũng</b>



	<b>QUY TRÌNH</b>	Ký hiệu: QT.KKSNK.02 Lần ban hành: 02 Trang: 3/14
	<b>XỬ LÝ TẬP TRUNG DỤNG CỤ Y TẾ</b>	

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất quy trình tổ chức giám sát tuân thủ thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện nhằm xác định tỷ lệ tuân thủ thực hành chấp hành thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn của nhân viên y tế, các yếu tố liên quan và đưa ra biện pháp can thiệp cần thiết.

## 2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này được áp dụng cho các khoa phòng trong bệnh viện

## 3. TRÁCH NHIỆM

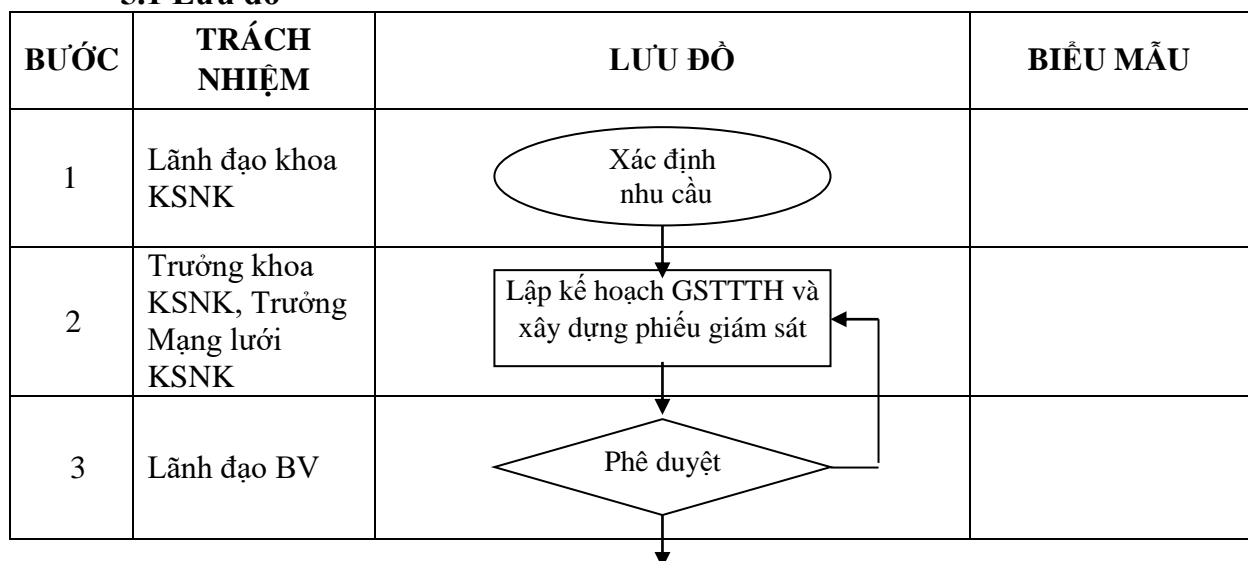
Thành viên hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn, Mạng lưới kiểm soát nhiễm khuẩn, giám sát chuyên trách của khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn

## 4. KHÁI NIỆM/ CHỮ VIẾT TẮT

- KSNK: Kiểm soát nhiễm khuẩn
- NVYT: Nhân viên y tế
- BN: Bệnh nhân
- PLCT: Phân loại chất thải
- TCKT: Tài chính kế toán
- TTTH: Tuân thủ thực hành
- VST: Vệ sinh tay

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

### 5.1 Lưu đồ





## QUY TRÌNH


### XỬ LÝ TẬP TRUNG DỤNG CỤ Y TẾ

Ký hiệu: QT.KKSNK.02

Lần ban hành: 02


Trang: 4/14

4	Khoa và Mạng lưới KSNK	Lựa chọn phương pháp và hình thức triển khai GS tại BV	
5	Khoa KSNK và mạng lưới KSNK	Thực hiện giám sát	<b>BMT01.KSNK.04</b> <b>BMT02.KSNK.04</b> <b>BMT03.KSNK.04</b> <b>BMT04.KSNK.04</b> <b>BMT05.KSNK.04</b>
6	Khoa KSNK	Báo cáo Kết quả và đề nghị biện pháp can thiệp	
7	Khoa KSNK	Tổng kết, báo cáo sau can thiệp	

	<b>QUY TRÌNH</b>	Ký hiệu: QT.KKSNK.02 Lần ban hành: 02 Trang: 5/14
	<b>XỬ LÝ TẬP TRUNG DỤNG CỤ Y TẾ</b>	

## 5.2 Diễn giải lưu đồ

Bước	Trách nhiệm	Mô tả	Thời gian	Biểu mẫu
1	Lãnh đạo khoa KSNK	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ thông tư số 16/TT-BYT về hướng dẫn tổ chức, thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại các cơ sở khám, chữa bệnh.</li> <li>- Cần thiết có tỷ lệ tuân thủ THKSNK tại bệnh viện làm cơ sở cải tiến chất lượng và nâng cao ý thức chấp hành của nhân viên bệnh viện về KSNK.</li> </ul>		
2	Trưởng khoa KSNK, Trưởng Mạng lưới KSNK	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu: Xác định tỷ lệ VST và PLCT tại nguồn.</li> <li>- Xây dựng KH Giám sát TTTT: nhân lực, địa bàn, hình thức, giám sát và áp dụng giám sát tại các khoa, phòng trong bệnh viện.</li> </ul>	Tháng 1	
3	Lãnh đạo B	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra kế hoạch và nội dung phiếu giám sát.</li> <li>- Phê duyệt kế hoạch và kinh phí thực hiện</li> </ul>	Tháng 2	
4	Khoa và Mạng lưới KSNK	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn mạng lưới viên KSNK về giám sát tuân thủ thực hành.</li> <li>- Thống nhất của MLKSNK về phương pháp, thời gian và phân công nhiệm vụ của mạng lưới viên đi GS tại các khoa phòng</li> </ul>	Tháng 2	
5	Khoa KSNK và mạng lưới KSNK	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo về KHGS tới các khoa phòng</li> <li>- Giám sát vào các ngày 2,4,6 trong tuần.</li> <li>- Giao chỉ tiêu cơ hội giám sát cho từng giám sát viên, ưu tiên cơ hội VST tại các khoa trọng điểm (<i>HSTC, SS, Ngoại, ...</i>)</li> <li>- Sau buổi giám sát, họp và thông báo sơ bộ tình hình tuân thủ,</li> </ul>	Hàng tháng	

	<b>QUY TRÌNH</b>	Ký hiệu: QT.KKSNK.02 Lần ban hành: 02 Trang: 6/14
	<b>XỬ LÝ TẬP TRUNG DỤNG CỤ Y TẾ</b>	


		phương tiện liên quan, với đơn vị giám sát		
6	Khoa KSNK	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa KSNK nhập và xử lý số liệu, báo cáo kết quả với LĐBV/HĐKSNK và phản hồi cho các khoa/phòng.</li> <li>- Đưa ra các khuyến nghị, các biện pháp can thiệp tại buổi Họp HĐ KSNK.</li> <li>- Triển khai các hoạt động khắc phục (nếu có) sau khi có chỉ đạo của BLĐBV.</li> </ul>	Hàng tháng	<b>BMT01.KSNK.04</b> <b>BMT02.KSNK.04</b> <b>BMT03.KSNK.04</b> <b>BMT04.KSNK.04</b> <b>BMT05.KSNK.04</b>
7	Khoa KSNK	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện báo cáo kết quả quá trình triển khai tại bệnh viện 9 tháng và tổng kết năm</li> <li>- Lũy kế các chỉ định tuân thủ xác định các tỷ lệ tuân thủ chung của nhân viên bệnh viện.</li> <li>- Kết quả thực hiện hoạt động khắc phục</li> </ul>	9 tháng và 1 năm	

## 6. LƯU HỒ SƠ

STT	Mã hồ sơ	Tên hồ sơ	Trách nhiệm lưu	Thời gian lưu	Hình thức lưu
1		Mẫu phiếu đã thu thập	Khoa KSNK	1 năm	
2		File dữ liệu	Khoa KSNK	5 năm	

## 7. PHỤ LỤC, BIỂU MẪU

STT	Mã biểu mẫu	Tên biểu mẫu
1	<b>BMT01.KSNK.04</b>	Đánh giá phương tiện sát khuẩn tay nhanh
2	<b>BMT02.KSNK.04</b>	Giám sát quy trình thực hành rửa tay thường quy
3	<b>BMT03.KSNK.04</b>	Giám sát thực hành sát khuẩn tay bằng dung dịch chứa cồn
4	<b>BMT04.KSNK.04</b>	Giám sát đánh giá công tác kiểm soát nhiễm khuẩn
5	<b>BMT05.KSNK.04</b>	Giám sát tuân thủ thực hành vệ sinh tay

	<b>QUY TRÌNH</b>	Ký hiệu: QT.KKSNK.02 Lần ban hành: 02 Trang: 7/14
	<b>XỬ LÝ TẬP TRUNG DỤNG CỤ Y TẾ</b>	

## 8. TÀI LIỆU THAM KHẢO

STT	Tên văn bản	Ghi chú
1	<b>Bộ Y tế</b> , “Quy chế bệnh viện”, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, 1998.	
2	<b>Bộ Y tế</b> , “Thông tư số 16/TT/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 Quy định về Kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở Khám bệnh, chữa bệnh”	
3	<b>Bệnh viện Nhi Trung ương</b> , “Quy định kiểm soát nhiễm khuẩn”	
4	<b>Bộ Y tế</b> , “Quyết định số 3671/QĐ-BYT, ngày 27/9/2012 của Bộ Y tế về Phê duyệt các hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện”.	
5	<b>Bệnh viện Nhi Thái Bình</b> , “Tài liệu hướng dẫn công tác Kiểm soát nhiễm khuẩn, năm 2014”.	



## QUY TRÌNH

### XỬ LÝ TẬP TRUNG DỤNG CỤ Y TẾ

Ký hiệu: QT.KKSNK.02  
Lần ban hành: 02  
Trang: 8/14

**BMT01.KSNK.04**

## PHIẾU ĐÁNH GIÁ PHƯƠNG TIỆN SÁT KHUẨN TAY NHANH

1. Khoa: ..... 2. Ngày giám sát: ..... 3. Thời điểm: .....  
4. Số buồng: .....buồng thường; .....buồng cấp cứu/nặng: .....  
4.1. Buồng thường hoạt động:.....buồng. Số lượng chai/buồng: ...../.....

### Chất lượng chai nước sát khuẩn:

1. Có chai còn dung dịch: .....  
2. Có chai hết dung dịch: .....  
3. Không (ghi rõ): .....  
4.2. Buồng cấp cứu/nặng:.....Số chai/giường: ...../.....

### Chất lượng chai nước sát khuẩn:

1. Có chai còn dung dịch: .....  
2. Có chai hết dung dịch: .....  
3. Không (ghi rõ): .....

### 5. Xe tiêm

Số lượng xe tiêm hoạt động .....Số lượng chai SK/xe tiêm: ...../.....

### Chất lượng chai nước sát khuẩn:


1. Có chai còn dung dịch: .....  
2. Có chai hết dung dịch: .....  
3. Không (ghi rõ): .....

### 6. Dung dịch nước sát khuẩn hiện có tại khoa

- Khoa cung cấp: .....  
- Khoa được cung cấp: .....

**Cán bộ điều tra**



	<b>QUY TRÌNH</b>	Ký hiệu: QT.KKSNK.02 Lần ban hành: 02 Trang: 9/14
	<b>XỬ LÝ TẬP TRUNG DỤNG CỤ Y TẾ</b>	

**BMT02.KSNK.04**


## GIÁM SÁT QUY TRÌNH THỰC HÀNH RỬA TAY THƯỜNG QUY

STT	<i>Các bước quy trình</i>	Có	Không
1.	<b>Bước 1:</b> Làm ướt bàn tay, lấy 3 - 5ml dung dịch rửa tay hoặc chà bánh xà phòng lên lòng và mu hai bàn tay. Xoa hai lòng bàn tay vào nhau cho xà phòng dàn đều.		
2.	<b>Bước 2:</b> Đặt lòng và các ngón của bàn tay này lên mu bàn tay kia và chà sạch mu bàn tay và kẽ các ngón tay (từng bên).		
3.	<b>Bước 3:</b> Đặt lòng 2 bàn tay vào nhau, chà sạch lòng bàn tay và kẽ ngón tay.		
4.	<b>Bước 4:</b> Móc hai bàn tay vào nhau và chà sạch mặt mu các ngón tay.		
5.	<b>Bước 5:</b> Dùng lòng bàn tay này xoay và chà sạch ngón tay cái bàn tay kia và ngược lại.		
6.	<b>Bước 6:</b> Chụm đầu các ngón tay của bàn tay này và chà sạch đầu các ngón tay vào lòng bàn tay kia và ngược lại. Rửa sạch tay dưới vòi nước, sau đó dùng khăn sạch thấm khô tay.		

**NGƯỜI GIÁM SÁT**

**Ghi chú:** *Rửa tay thường qui*

- Lấy xà phòng có lượng đủ 3-5 ml, sử dụng xà phòng dịch nước
- Mỗi bước thực hiện 5 lượt;
- Nước chảy từ vòi nước vừa đủ để làm sạch tay, không bắn tung téo ra ngoài;
- Làm sạch tay đến cổ tay
- Dùng khăn lau tay tắt vòi nước, không để tay chạm vào vòi nước

	<b>QUY TRÌNH</b>	Ký hiệu: QT.KKSNK.02 Lần ban hành: 02 Trang: 10/14
	<b>XỬ LÝ TẬP TRUNG DỤNG CỤ Y TẾ</b>	

**BMT03.KSNK.04**


## GIÁM SÁT THỰC HÀNH QUY TRÌNH SÁT KHUẨN TAY BẰNG DUNG DỊCH CHỨA CỒN

STT	<i>Các bước quy trình</i>	Có	Không
1	<b>Bước 1:</b> Lấy 3 ml dung dịch chứa cồn cho vào lòng bàn tay và chà hai lòng bàn tay vào nhau cho cồn dần đều.		
2	<b>Bước 2:</b> Đặt lòng và các ngón tay này lên mu bàn tay kia và chà sạch mu bàn tay và kẽ các ngón tay (từng bên).		
3	<b>Bước 3:</b> Đặt lòng 2 bàn tay vào nhau, chà sạch lòng bàn tay và kẽ các ngón tay.		
4	<b>Bước 4:</b> Móc hai bàn tay vào nhau và chà sạch mặt ngoài mu các ngón tay		
5	<b>Bước 5:</b> Dùng lòng bàn tay này xoay và chà sạch ngón tay cái bàn tay kia và ngược lại.		
6	<b>Bước 6:</b> Chụm đầu các ngón tay của bàn tay này và chà sạch đầu các ngón tay vào lòng bàn tay kia và ngược lại.		

**NGƯỜI GIÁM SÁT**

**Lưu ý :**

- Lấy lượng dung dịch sát khuẩn đủ 3ml
- Lòng bàn tay hơi khum để giữ dịch sát khuẩn không tràn ra ngoài trước khi thực hiện thao tác sát khuẩn tay
- Sát khuẩn đều các vị trí của bàn tay như thao tác rửa tay thường quy, chú ý 5 đầu ngón tay, ngón tay cái.

	<b>QUY TRÌNH</b>	Ký hiệu: QT.KKSNK.02 Lần ban hành: 02 Trang: 11/14
	<b>XỬ LÝ TẬP TRUNG DỤNG CỤ Y TẾ</b>	

**BMT04.KSNK.04**

## GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

- Khoa/phòng kiểm tra:
- Ngày kiểm tra: ...../...../2018
- Người kiểm tra:

.....

<b>Địa điểm kiểm tra</b> (Vòng tròn vào n.dung kiểm tra)	<b>Nội dung kiểm tra</b>	<b>Tiêu chí đánh giá</b> (Vòng tròn vào nội dung phát hiện được)	<b>Điểm</b> (từ 0-3)
<b>1. Buồng nhân viên</b> <i>(Kiểm tra bất kỳ 1 buồng của điều dưỡng hoặc bác sỹ)</i>	a. Sạch, gọn gàng, ngăn nắp	(1) Có vết bẩn hoặc CT ở sàn nhà; (2) Quần áo, giày dép, sách vở tài liệu để lộn xộn; (3) Phương tiện VST bụi bẩn	
	b. Có thùng/túi CT sinh hoạt và phân loại đúng	(1) Không có thùng/túi; (2) Thùng/túi không đúng/không đạt tiêu chuẩn; (3) Để chất thải quá đầy hoặc phân loại không đúng	
	c. Có phương tiện vệ sinh tay	(1) Không có xà phòng/cồn khử khuẩn tay; (2) Bình lưu giữ xà phòng/cồn khử khuẩn tay không có tên/hết hạn sử dụng; (3) Không có/thiếu phương tiện khác cho vệ sinh tay*	
<b>2. Khu hành chính</b>	a. Sạch, gọn gàng, ngăn nắp	(1) Có vết bẩn hoặc chất thải ở sàn nhà hoặc các tủ, bàn ghế, phương tiện VST bụi bẩn; (2) Bệnh án, giấy tờ để lộn xộn; (3) Biển hướng dẫn cũ rách, bẩn	
	b. Có thùng/túi CT sinh hoạt và phân loại đúng	(1) Không có thùng/túi; (2) Thùng/túi không đúng; (3) Để chất thải quá đầy hoặc phân loại không đúng	
	c. Có phương tiện vệ sinh tay	(1) Không có xà phòng/cồn khử khuẩn tay; (2) Bình lưu giữ xà phòng/cồn khử khuẩn tay không có tên/hết hạn sử dụng; (3) Không có/thiếu phương tiện khác cho vệ sinh tay*	
<b>3a. Buồng kỹ thuật</b> <i>(Kiểm tra bất kỳ một trong các buồng tiêm, thủ thuật, thay băng...)</i>	a. Sạch, gọn gàng, ngăn nắp	(1) Có vết bẩn hoặc chất thải ở sàn nhà hoặc các xe tiêm, tủ, bàn ghế, phương tiện VST bụi bẩn; (2) Giấy tờ, xe tiêm hoặc các phương tiện khác để lộn xộn; (3) Biển hướng dẫn cũ rách, bẩn	
	b. Có thùng/túi CT sinh hoạt, lâm sàng và phân loại đúng	(1) Không có hoặc thiếu thùng/túi; (2) Thùng/túi không đúng/không đạt tiêu chuẩn; (3) Để chất thải quá đầy hoặc phân loại không đúng	
	c. Có phương tiện rửa tay và cồn khử khuẩn tay	(1) Không có/thiếu phương tiện VST*; (2) Có bồn rửa nhưng không có/hết xà phòng; (3) Có bình cồn nhưng hết hoặc không gắn cố định	
<b>3b. Buồng kỹ thuật</b>	a. Khử nhiễm và làm sạch dụng cụ	(1) Dụng cụ bẩn để trên mặt xe tiêm, trong bồn rửa tay (không để trong thùng, chậu); (2) Chậu ngâm	



## QUY TRÌNH

### XỬ LÝ TẬP TRUNG DỤNG CỤ Y TẾ

Ký hiệu: QT.KKSNK.02  
Lần ban hành: 02  
Trang: 12/14

		không đúng, hoá chất không còn hạn sử dụng hoặc không có quy trình k. nhiễm; (3) Không có/thiếu phương tiện làm sạch	
	b. Khử khuẩn mức độ cao/TK dụng cụ (nếu có)	(1) Không có quy trình KK MĐC/TK; (2) Hoá chất/thiết bị KK/TK không đảm bảo; (3) Không có sổ ghi chép quy trình KK/TK	
	c. Lưu giữ, bảo quản dụng cụ đã khử khuẩn/tiệt khuẩn	Dụng cụ không để trong hộp/bao gói; Hộp/bao gói dụng cụ không còn nguyên vẹn hoặc hết hạn sử dụng; (3) Dụng cụ không để trong tủ/ngăn riêng	
<b>4. Xe tiêm/xe thủ thuật</b> (Kiểm tra bất kỳ 1 xe)	a. Sạch, gọn gàng, ngăn nắp	(1) Có vết bẩn, bụi; (2) Phương tiện, dụng cụ, thuốc để lộn xộn, không theo quy định; (3) Chất thải không phân loại ngay, để trên mặt sàn xe tiêm	
	b. Có đủ thùng/túi chất thải và phân loại đúng	(1) Không có/thiếu thùng/túi; (2) Thùng/túi không đạt tiêu chuẩn; (3) Để chất thải quá đầy hoặc phân loại không đúng	
	c. Có phương tiện vệ sinh tay	(1) Không có côn VST; (2) Có bình côn nhưng hết hóa chất (3) Bình côn không gắn cố định hoặc bụi bẩn	
<b>5a. Buồng bệnh nhân</b> (Kiểm tra bất kỳ một buồng bệnh)	a. Sạch, gọn gàng, ngăn nắp	(1) Có vết bẩn hoặc CT ở sàn nhà; (2) Quần áo, đồ dùng cá nhân của NB/người nhà để lộn xộn; (3) Người nhà nằm, ngồi trên giường bệnh	
	b. Có thùng/túi CT sinh hoạt và phân loại đúng	(1) Không có thùng/túi; (2) Thùng/túi không đúng; (3) Để chất thải quá đầy hoặc phân loại không đúng	
	c. Có phương tiện vệ sinh tay	(1) Không có xà phòng/côn khử khuẩn tay; (2) Bình lưu giữ xà phòng/côn khử khuẩn tay không có tên/hết hạn sử dụng; (3) Không có/thiếu phương tiện khác cho vệ sinh tay*	
<b>5b. Buồng bệnh nhân</b> (Kiểm tra bất kỳ một buồng bệnh) để đánh giá công tác quản lý đồ vải	a. NB/người nhà NB mặc quần áo đúng quy định	(1) Có NB không mặc quần áo BV; (2) Có người nhà NB không mặc áo bệnh viện; (3) Có người nhà NB không đeo thẻ chăm sóc	
	b. Quản lý đồ vải	(1) Buồng bệnh không có lịch thay đồ vải; (2) Giường bệnh không được trải ga hoặc chiếu; (3) Đồ vải NB/người nhà NB quá bẩn, nhàu nát	
	c. Bề mặt thiết bị xung quanh NB (GB, bàn đêm, bồn rửa tay) sạch sẽ	(1) Có vết cáu bẩn hoặc bụi bám trên bề mặt; (2) Có nước ứ đọng hoặc bắn tràn ra sàn nhà (3) Có mùi khó chịu.	

<b>Địa điểm kiểm tra</b> (Vòng tròn vào n.dung kiểm tra)	<b>Nội dung kiểm tra</b>	<b>Tiêu chí đánh giá</b> (Vòng tròn vào nội dung phát hiện được)	<b>Điểm</b> (từ 0-3)
<b>6. Khu vệ sinh</b> (Kiểm tra bất kỳ một buồng vệ sinh của nhân viên hoặc bệnh nhân)	a. Sạch, gọn gàng, ngăn nắp	(1) Sàn nhà ướt, trơn; (2) Có vết bẩn hoặc CT ở sàn nhà; (3) Có mùi hôi	
	b. Có thùng/túi CT và phân loại đúng (nơi tập trung CT)	(1) Không có thùng/túi; (2) Thùng/túi không đúng; (3) Đẻ chất thải quá đầy hoặc phân loại không đúng	
	c. Có giấy vệ sinh và phương tiện rửa tay	(1) Không có bồn rửa tay; (2) Có bồn nhưng không sạch sẽ (cáu bẩn, ú tắc); (3) Không có giấy vệ sinh	
<b>7. Thực hành VST và mang găng</b> (Kiểm tra 3 NVYT bất kỳ, mỗi NVYT kiểm tra 1 nội dung)	a. Thời điểm vệ sinh tay thường quy (hỏi 1 nhân viên)	(1) Trước khi thăm khám NB; (2) Trước khi làm thủ thuật sạch, xâm lấn; (3) Sau khi khám NB; (4) Sau tiếp xúc máu, dịch cơ thể; (5) Sau tiếp xúc môi trường xung quanh NB	
	b. Thời điểm không sử dụng găng (hỏi 1 nhân viên)	(1) Khám bệnh; (2) Cho ăn; (3) Lấy mạch, nhiệt độ, huyết áp; (4) Thay đồ vải cho NB; (5) Tiêm bấp, tiêm trong da, dưới da; (6) Viết hồ sơ BA, giấy XN... ; (7) Đi từ buồng bệnh này sang buồng bệnh khác, từ khoa này sang khoa khác.	
	c. Kỹ thuật vệ sinh tay thường quy (yêu cầu 1 nhân viên VST)	(1) Chà 2 lòng bàn tay vào nhau; (2) Chà lòng bàn tay này vào mu bàn tay kia và ngược lại; (3) Chà 2 lòng bàn tay vào nhau, miết các ngón tay vào kẽ ngón; (4) Chà mu các ngón tay này lên lòng bàn tay kia và ngược lại; (5) Chà ngón cái của BT này vào lòng BT kia và ngược lại; (6) Chà đầu các ngón tay này vào lòng BT kia và ngược lại.	
<b>8. Quản lý tài sản</b>	a. Dụng cụ, đồ vải y tế	(1) Không có sổ giao nhận đồ vải; (2) Không có tủ/ngăn riêng lưu đồ vải sạch; (3) Không có sổ mượn tài sản (dụng cụ, đồ vải)	
<b>9. Hoạt động của điều dưỡng KSNK</b>	a. Lưu giữ các công văn, tài liệu liên quan đến hoạt động mạng lưới KSNK (Kiểm tra file lưu giữ công văn về KSNK)	(1) Lưu giữ đầy đủ 3 công văn, báo cáo liên quan đến hoạt động KSNK năm 2012 ; (2) Lưu giữ 1- 2 công văn, báo cáo liên quan đến KSNK; (3) Không lưu giữ công văn về KSNK.	
	b. Triển khai hoạt động KSNK (Theo danh sách tổng kết do khoa KSNK tổng hợp)	(1) Thực hiện đánh giá đủ phiếu nhận xét công tác đồ vải hàng tháng (từ tháng 1 tới tháng 5/2012); (2) Không thực hiện đánh giá đầy đủ các phiếu nhận xét trên; (3) Không tham gia đánh giá.	

**Tổng điểm tối đa:**.....

**Tổng điểm đạt:**.....

**Tỷ lệ % điểm đạt:**.....

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA**

**NGƯỜI KIỂM TRA**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký tên)

**PHIẾU GIÁM SÁT VỆ SINH TAY**

Ngày:.....  
TG bắt đầu/kết thúc:...../...../.....

Khoa:.....  
Phòng:.....

Người giám sát:.....

Chức danh		1. BS 3. HL	2. ĐD 4. HV	Chức danh		1. BS 3. HL	2. ĐD 4. HV	Chức danh		1. BS 3. HL	2. ĐD 4. HV
Số				Số				Số			
C.hội	Chi định	T. hành	Kỹ thuật	C.hội	Chi định	T. hành	Kỹ thuật	C.hội	Chi định	T. hành	Kỹ thuật
1	<input type="checkbox"/> T.bn <input type="checkbox"/> T.vôkhuẩn <input type="checkbox"/> S.dịch bn <input type="checkbox"/> S.bn <input type="checkbox"/> S.xq bn	<input type="checkbox"/> Skn <input type="checkbox"/> Xphòng <input type="checkbox"/> Găng 1 Đ 2 S <input type="checkbox"/> Không VST 1. Thiếu PT 2. Không TT 3. Quên	<input type="checkbox"/> Bước 1 <input type="checkbox"/> Bước 2 <input type="checkbox"/> Bước 3 <input type="checkbox"/> Bước 4 <input type="checkbox"/> Bước 5 <input type="checkbox"/> Bước 6		<input type="checkbox"/> T.bn <input type="checkbox"/> T.vôkhuẩn <input type="checkbox"/> S.dịch bn <input type="checkbox"/> S.bn <input type="checkbox"/> S.xq bn	<input type="checkbox"/> Skn <input type="checkbox"/> Xphòng <input type="checkbox"/> Găng 1 Đ 2 S <input type="checkbox"/> Không VST 1. Thiếu PT 2. Không TT 3. Quên	<input type="checkbox"/> Bước 1 <input type="checkbox"/> Bước 2 <input type="checkbox"/> Bước 3 <input type="checkbox"/> Bước 4 <input type="checkbox"/> Bước 5 <input type="checkbox"/> Bước 6		<input type="checkbox"/> T.bn <input type="checkbox"/> T.vôkhuẩn <input type="checkbox"/> S.dịch bn <input type="checkbox"/> S.bn <input type="checkbox"/> S.xq bn	<input type="checkbox"/> Skn <input type="checkbox"/> Xphòng <input type="checkbox"/> Găng 1 Đ 2 S <input type="checkbox"/> Không VST 1. Thiếu PT 2. Không TT 3. Quên	<input type="checkbox"/> Bước 1 <input type="checkbox"/> Bước 2 <input type="checkbox"/> Bước 3 <input type="checkbox"/> Bước 4 <input type="checkbox"/> Bước 5 <input type="checkbox"/> Bước 6
Chức danh		1. BS 3. HL	2. ĐD 4. HV	Chức danh		1. BS 3. HL	2. ĐD 4. HV	Chức danh		1. BS 3. HL	2. ĐD 4. HV
Số				Số				Số			
C.hội	Chi định	T. hành	Kỹ thuật	C.hội	Chi định	T. hành	Kỹ thuật	C.hội	Chi định	T. hành	Kỹ thuật
2	<input type="checkbox"/> T.bn <input type="checkbox"/> T.vôkhuẩn <input type="checkbox"/> S.dịch bn <input type="checkbox"/> S.bn <input type="checkbox"/> S.xq bn	<input type="checkbox"/> Skn <input type="checkbox"/> Xphòng <input type="checkbox"/> Găng 1 Đ 2 S <input type="checkbox"/> Không VST 1. Thiếu PT 2. Không TT 3. Quên	<input type="checkbox"/> Bước 1 <input type="checkbox"/> Bước 2 <input type="checkbox"/> Bước 3 <input type="checkbox"/> Bước 4 <input type="checkbox"/> Bước 5 <input type="checkbox"/> Bước 6		<input type="checkbox"/> T.bn <input type="checkbox"/> T.vôkhuẩn <input type="checkbox"/> S.dịch bn <input type="checkbox"/> S.bn <input type="checkbox"/> S.xq bn	<input type="checkbox"/> Skn <input type="checkbox"/> Xphòng <input type="checkbox"/> Găng 1 Đ 2 S <input type="checkbox"/> Không VST 1. Thiếu PT 2. Không TT 3. Quên	<input type="checkbox"/> Bước 1 <input type="checkbox"/> Bước 2 <input type="checkbox"/> Bước 3 <input type="checkbox"/> Bước 4 <input type="checkbox"/> Bước 5 <input type="checkbox"/> Bước 6		<input type="checkbox"/> T.bn <input type="checkbox"/> T.vôkhuẩn <input type="checkbox"/> S.dịch bn <input type="checkbox"/> S.bn <input type="checkbox"/> S.xq bn	<input type="checkbox"/> Skn <input type="checkbox"/> Xphòng <input type="checkbox"/> Găng 1 Đ 2 S <input type="checkbox"/> Không VST 1. Thiếu PT 2. Không TT 3. Quên	<input type="checkbox"/> Bước 1 <input type="checkbox"/> Bước 2 <input type="checkbox"/> Bước 3 <input type="checkbox"/> Bước 4 <input type="checkbox"/> Bước 5 <input type="checkbox"/> Bước 6
Chức danh		1. BS 3. HL	2. ĐD 4. HV	Chức danh		1. BS 3. HL	2. ĐD 4. HV	Chức danh		1. BS 3. HL	2. ĐD 4. HV
Số				Số				Số			
C.hội	Chi định	T. hành	Kỹ thuật	C.hội	Chi định	T. hành	Kỹ thuật	C.hội	Chi định	T. hành	Kỹ thuật
3	<input type="checkbox"/> T.bn <input type="checkbox"/> T.vôkhuẩn <input type="checkbox"/> S.dịch bn <input type="checkbox"/> S.bn <input type="checkbox"/> S.xq bn	<input type="checkbox"/> Skn <input type="checkbox"/> Xphòng <input type="checkbox"/> Găng 1 Đ 2 S <input type="checkbox"/> Không VST 1. Thiếu PT 2. Không TT 3. Quên	<input type="checkbox"/> Bước 1 <input type="checkbox"/> Bước 2 <input type="checkbox"/> Bước 3 <input type="checkbox"/> Bước 4 <input type="checkbox"/> Bước 5 <input type="checkbox"/> Bước 6		<input type="checkbox"/> T.bn <input type="checkbox"/> T.vôkhuẩn <input type="checkbox"/> S.dịch bn <input type="checkbox"/> S.bn <input type="checkbox"/> S.xq bn	<input type="checkbox"/> Skn <input type="checkbox"/> Xphòng <input type="checkbox"/> Găng 1 Đ 2 S <input type="checkbox"/> Không VST 1. Thiếu PT 2. Không TT 3. Quên	<input type="checkbox"/> Bước 1 <input type="checkbox"/> Bước 2 <input type="checkbox"/> Bước 3 <input type="checkbox"/> Bước 4 <input type="checkbox"/> Bước 5 <input type="checkbox"/> Bước 6		<input type="checkbox"/> T.bn <input type="checkbox"/> T.vôkhuẩn <input type="checkbox"/> S.dịch bn <input type="checkbox"/> S.bn <input type="checkbox"/> S.xq bn	<input type="checkbox"/> Skn <input type="checkbox"/> Xphòng <input type="checkbox"/> Găng 1 Đ 2 S <input type="checkbox"/> Không VST 1. Thiếu PT 2. Không TT 3. Quên	<input type="checkbox"/> Bước 1 <input type="checkbox"/> Bước 2 <input type="checkbox"/> Bước 3 <input type="checkbox"/> Bước 4 <input type="checkbox"/> Bước 5 <input type="checkbox"/> Bước 6